

Bản án số: 534/2018/DS-ST
Ngày: 26/9/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phước Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Tiến Bình

Bà Lê Thị Mỹ Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* : Bà Võ Thị M, địa chỉ: Đường H1, Phường T, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Bích H2; địa chỉ: Đường O, Phường H3, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn Uy V; địa chỉ: Đường H1, Phường T, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2017 và lời khai nguyên đơn bà Võ Thị M trình bày:

Ngày 02/11/2016, bà Phạm Thị Bích H2 đã ký giấy vay của bà Võ Thị M số tiền là 55.000.000đ, không lãi suất, thời hạn vay đến ngày 01/8/2017 sẽ thanh

toán đầy đủ. Đến hạn thanh toán nhưng bà H2 không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết; do đó bà M yêu cầu Tòa án buộc bà H2 thanh toán nợ gốc đã vay 55.000.000đ. Thanh toán ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn bà Võ Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Phạm Thị Bích H2 vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Uy V đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà H2 phải trả lại số tiền 55.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 20/5/2004 của Ủy ban nhân dân Phường T, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn Uy V là vợ chồng hợp pháp. Ngày 09/8/2017, nguyên đơn có đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Việc giải quyết yêu cầu này của đương sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Uy V là người đang có quan hệ hôn nhân với nguyên đơn. Do đó, Tòa án phải đưa ông Nguyễn Văn Uy V vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự đã được xem xét tại phiên tòa đã đủ cơ sở xác định:

Ngày 02/11/2016, bà Phạm Thị Bích H2 viết giấy vay tiền có nội dung: *“Tôi có mượn của cô Võ Thị M số tiền là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu*

đồng) hẹn đến ngày 01/8/2017 sẽ thanh toán đầy đủ cho cô M”, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên trong hợp đồng vay tài sản. Trong đó, bên cho vay là bà Võ Thị M, bên vay là bà Phạm Thị Bích H2, số tiền vay là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay hạn đến ngày 01/8/2017 sẽ thanh toán đầy đủ và các bên đã giao nhận đủ số tiền vay ngày 02/11/2016.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc: 55.000.000đ và thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ giấy vay tiền ngày 02/11/2016, bà Phạm Thị Bích H2 đã cam kết: *“Đến ngày 01/8/2017 sẽ thanh toán đầy đủ cho cô Muội”*.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ...”

Tính đến ngày 09/8/2017, bên cho vay khởi kiện đã quá thời hạn 08 (Tám) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán 01/8/2017. Việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) cho bà M và ông V, thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do có nghĩa vụ thanh toán nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 280; 463; 466 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị M đối với bị đơn bà Phạm Thị Bích H2.

2. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Bích H2 phải thanh toán cho bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn Uy V số tiền nợ gốc 55.000.000đ (*Năm mươi lăm triệu đồng*). Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Bích H2 phải chịu 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

5. Hoàn lại cho nguyên đơn bà Võ Thị M số tiền tạm ứng án phí 1.375.000đ (*Một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006864 ngày 25/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Phước Lý